

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày 13/3/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Biên

Ông Lê Văn Ký

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Phạm Văn Q**; sinh ngày 10/8/1988 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Q, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Viên chức; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đoàn thể: Đảng viên, đã bị khai trừ khỏi Đảng theo Quyết định số 91-QĐ-UBKTHU ngày 23/11/2013 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Hà Trung; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt và tạm giữ ngày 03/11/2023, tạm giam ngày 12/11/2023. Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Phùng Văn G, sinh năm 1971. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12^h40' ngày 03/11/2023 Công an xã N, huyện H làm nhiệm vụ tuần tra tại thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa phát hiện Phạm Văn Q điều khiển xe mô tô BKS 36B6-462... có biểu hiện nghi vấn tiến hành kiểm tra, Q đã tự nguyện giao nộp 01 túi nilong màu trắng có viền màu đỏ, bên trong có chứa một mảnh nén màu hồng; 01 túi nilong màu trắng có viền màu đỏ, bên trong có chứa 02 cục chất bột màu trắng ngà; 01 túi nilong màu trắng mép túi có viền màu đỏ bên trong có chứa 03 gói nhỏ,

bên ngoài mỗi gói bọc bằng nilong màu đen, tiếp đến là lớp giấy, trong cùng là chất bột màu trắng ngà; 02 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy, bên trong đều chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, tất cả được niêm phong ký hiệu “Vụ Phạm Văn Q”; Phạm Văn Q khai nhận các gói nhỏ chứa chất bột màu trắng ngà và màu hồng nêu trên đều là ma túy, tiến hành kiểm tra người Q và xe mô tô BKS 36B6-462... không phát hiện, thu giữ gì thêm. Công an xã N đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án và bàn giao cho Công an huyện Hà Trung giải quyết theo quy định.

Kết luận giám định số 4079/KL-KTHS ngày 09/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 01 mảnh nén màu hồng của phong bì niêm phong có ký hiệu “Vụ Phạm Văn Q” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,067g loại: Methamphetamine; 02 cục chất màu trắng ngà của phong bì niêm phong có ký hiệu “Vụ Phạm Văn Q” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,885g loại: Heroine; Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong có ký hiệu “Vụ Phạm Văn Q” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,392g loại: Heroine.

Quá trình điều tra Phạm Văn Q khai nhận: Khoảng 11^h ngày 02/11/2023, Q đi xe mô tô BKS 36B6-462... từ nhà ở xã S, huyện H đến huyện K, tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy về sử dụng; khi đi đến khu vực cầu K thuộc xã K, huyện K thì gặp một người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ) đang đứng bên đường; lúc này, Q dừng xe hỏi mua 400.000 đồng ma túy Heroin và 100.000 đồng ma túy hồng phiến thì người này đồng ý và bảo Q đưa tiền; Q đưa cho người đàn ông một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, người đàn ông này cầm tiền rồi đưa cho Q 01 túi nilong màu trắng, bên trong đựng các cục ma túy và 01 viên hồng phiến. Q cầm ma túy rồi về nhà, khi đến nhà Q lấy viên hồng phiến ra sử dụng một nửa, nửa còn lại bỏ vào trong túi nilon màu trắng có viên màu đỏ, sau đó chia số ma túy vừa mua được thành 03 cục nhỏ, Q lấy 02 cục nhỏ chất bột màu trắng ngà cho vào 01 túi nilon màu trắng có viên màu đỏ, rồi chia cục ma túy còn lại thành 05 gói nhỏ, trong đó có 03 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng nilon màu đen, tiếp đến là lớp giấy và 02 gói nhỏ bọc bằng giấy bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn; sau khi chia ma túy xong Q đem về phòng ngủ cất giấu túi nilon chứa nửa viên ma túy hồng phiến và túi nilon có chứa 02 cục ma túy vào trong túi quần bên trái trong tủ quần áo; túi ma túy có chứa 05 gói nhỏ cất giấu vào túi áo ngực trong tủ quần áo. Sáng ngày 03/11/2023 Q lấy bộ quần áo có số ma túy trên mặc rồi đi làm, đến 12^h cùng ngày, trên đường đi về nhà đến khu vực thôn K giáp với thôn N, xã N, huyện H thì Công an xã dừng xe kiểm tra. Lúc này, Q đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số ma túy trên cho Công an. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Q, hiện nay không xác định được họ tên và địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung không có căn cứ xử lý.

Vật chứng: 01 xe mô tô BKS 36B6-463... xác định chủ sở hữu là chị Phạm Thị T (em gái bị cáo Q), việc Q sử dụng xe đi mua ma túy chị T không biết, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho chị T là chủ sở hữu hợp pháp; 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung để xử lý theo quy định.

Cáo trạng số 14/CT-VKSHT ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Phạm Văn Q mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng ma túy (gồm Heroin và hồng phiến) của một người không rõ tên tuổi địa chỉ ở cầu K, huyện K với mục đích để sử dụng; khi mua về nhà Q lấy viên hồng phiến ra sử dụng một nửa, số ma túy còn lại Q chia làm nhiều gói nhỏ rồi cất giấu các túi ma túy đã chia nhỏ vào túi quần và túi áo trong tủ quần áo nhằm mục đích để sử dụng; sáng ngày 03/11/2023 Q lấy bộ quần áo có số ma túy trên mặc đi làm, đến 12^h40’ cùng ngày, trên đường đi về nhà thì Công an phát hiện và bắt quả tang.

Do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên; sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn Q từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù; vật chứng tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Tòa án xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để được sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của

cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Bị cáo Phạm Văn Q đi xe mô tô BKS 36B6-462... từ nhà đến khu vực cầu K thuộc xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình thì gặp một người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ) đứng bên đường hỏi mua 500.000 đồng ma túy (gồm Heroin và hồng phiến); sau khi mua được ma túy Q về nhà lấy viên hồng phiến ra sử dụng một nửa, số ma túy còn lại Q chia làm nhiều gói nhỏ rồi cất giấu các túi ma túy đã chia nhỏ vào túi quần và túi áo trong tủ quần áo nhằm mục đích để sử dụng; sáng ngày 03/11/2023 Q lấy bộ quần áo có số ma túy mà bị cáo cất giấu mặc đi làm, đến 12^h40' cùng ngày, trên đường đi về nhà đến khu vực thôn K, xã N thì Công an xã dừng xe kiểm tra; lúc này, Q đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số ma túy trên và Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng toàn bộ vật chứng là 1,344g ma túy.

Kết luận giám định số 4079/KL-KTHS ngày 09/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 01 mảnh nén màu hồng của phong bì niêm phong có ký hiệu “Vụ Phạm Văn Q” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,067g loại: Methamphetamine; 02 cục chất màu trắng ngà của phong bì niêm phong có ký hiệu “Vụ Phạm Văn Q” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,885g loại: Heroine; Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong có ký hiệu “Vụ Phạm Văn Q” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,392g loại: Heroine.

Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo Phạm Văn Q đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội; bản thân bị cáo là người biết và hiểu rõ về tác hại của các chất gây nghiện cũng như hệ lụy phát sinh từ những người lệ thuộc đối với chất ma túy nhưng bị cáo đã không vượt qua được ham muốn cá nhân và từ đó bản thân mình cũng lệ thuộc vào ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến các mặt xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, do đó áp dụng quy định của điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Trong vụ án này Phạm Văn Q khai mua ma túy của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ của người này, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, rà soát tại khu vực Q khai mua bán ma túy nhưng không có kết quả, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36B6-463... xác định chủ sở hữu là chị Phạm Thị T, việc Q sử dụng xe đi mua ma túy chị T không biết, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho chị T là chủ sở hữu hợp pháp.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Q **02 (Hai)** năm **03 (Ba)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 03/11/2023.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định (Được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật tại Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/02/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung).

Án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn Q chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan THAHS huyện Hà Trung;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng